

244d

DIỄN BIẾN THỦY VĂN TRONG MÙA CẠN 1985 — 1986 VÀ KHẢ NĂNG XU THẾ THỦY VĂN MÙA CẠN 1986 — 1987 CỦA SÔNG HỒNG

NGÔ BÁ TRÁC

Cục Dự báo KTTV

Trong mùa cạn 1985 — 1986, diễn biến dòng chảy trên các sông ở Bắc Bộ nói chung và trên sông Hồng nói riêng có những nét riêng biệt đáng chú ý. Dưới đây sẽ điềm lại quá trình thay đổi dòng chảy qua từng tháng của mùa cạn đó, đồng thời cũng dự kiến xu thế của dòng chảy trên sông Hồng trong mùa cạn 1986 — 1987.

I — DIỄN BIẾN DÒNG CHẢY SÔNG HỒNG TRONG MÙA CẠN 1985 — 1986.

1. Tháng XI/1985.

Vào trung tuần tháng XI/1985 trên các sông ở Bắc Bộ đã xuất hiện một đợt lũ ít thấy trong cùng thời kỳ của nhiều năm qua. Đợt lũ này xuất hiện đều khắp trên cả ba sông Đà, Lô, Thao. Mực nước các sông lên nhanh và ở mức cao, gây nên tình hình khá căng thẳng đối với hạ lưu. Trên sông Đà đợt lũ này là đợt lũ lịch sử trong tháng XI, trên sông Thao tại Xuân Táng đợt lũ này là đợt lũ lớn nhất trong năm, trên sông Lô lũ nhỏ hơn lũ sông Đà và sông Thao chút ít. Ở hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội mực nước đỉnh lũ đã lên đến mức 9,30m, chỉ thấp hơn mức báo động I là 0,2m.

Bảng 1 — Đặc trưng của đợt lũ tháng XI — 1985

TT	Trạm	Sông	$H_{\max}(m)$	$H(m)$
1	Lai Châu	Sông Mã	94,64	15,29
2	Hòa Bình	S. Đà	21,16	5,95
3	Xuân Táng	S. Thao	75,58	5,20
4	Phú Thọ	S. Thao	17,67	2,99
5	Hà Giang	S. Lô	106,30	5,17
6	Tuyên Quang	S. Lô	22,50	5,69
7	Việt Trì	S. Hồng	14,17	5,21
8	Hà Nội	S. Hồng	9,30	4,47

Nếu đem so với mực nước cao nhất trong tháng XI đã đo được từ đầu thế kỷ đến nay thì:

— Tại Hòa Bình (S. Đà) là mực nước cao nhất.

- Tại Phú Thọ (S. Thao) là mực nước cao thứ 2, sau năm 1908.
- Tại Tuyên Quang (S. Thao) là mực nước cao thứ tư.
- Tại Hà Nội (S. Hồng) là mực nước cao đứng hàng thứ ba.

2. Tháng XII/1985

Sau đợt lũ tháng XI, mực nước các sông xuống nhanh, trong cả tháng không hề có lũ. Cường suất lũ xuống trung bình ngày ở các trạm trung thượng lưu là từ 6 đến 10 cm/ngày; và ở hạ lưu các sông là từ 5 đến 7 cm/ngày. Trên các sông, mực nước cao nhất đã xuất hiện vào đầu tháng, mực nước thấp nhất xuất hiện vào cuối tháng.

Trên sông Hồng tại Hà Nội mực nước cao nhất là 5,35m (ngày mùng một), mực nước thấp nhất là 3,75m (ngày 31); mực nước bình quân tháng là 4,14m, cao hơn mức TBNN (trung bình nhiều năm) là 0,72m.

Bảng 2 — Đặc trưng mực nước tháng XII/1985.

Sông	Trạm	H _{max} (m)	H _{min} (m)
Đà	Vạn Yên	52.96	51.09
Thao	Phú Thọ	15.12	13.98
Lô	Tuyên Quang	17.87	16.83
Hồng	Hà Nội	5.53	3.75

3. Tháng I/1986

Nhìn chung mực nước các sông tiếp tục xuống thấp dần, nhưng cường suất nước xuống nhỏ hơn tháng trước nhiều; riêng trên sông Đà và sông Lô vào thời kỳ giữa tháng mực nước trong sông có nhích lên chút ít xong không đáng kể.

Cường suất nước xuống hàng ngày:

- Tại Tuyên Quang (S. Lô) 1,5 cm/ngày
- Tại Phú Thọ (S. Thao) 2 cm/ngày
- Tại Vạn Yên (S. Đà) 3 cm/ngày
- Tại Hà Nội (S. Hồng) 2 cm/ngày.

Mực nước cao nhất xuất hiện vào đầu tháng và mực nước thấp nhất xuất hiện vào cuối tháng.

Trên sông Hồng tại Hà Nội:

Mực nước cao nhất là: 3,74m

Bảng 3 — Đặc trưng mực nước tháng I/1986

Sông	Trạm	H _{max} (m)	H _{min} (m)
Đà	Vạn Yên	51.07	50.32
Thao	Phú Thọ	13.97	13.52
Lô	Tuyên Quang	16.86	16.50
Hồng	Hà Nội	3.74	3.06

Mức nước thấp nhất là 3,06m.

Mức nước bình quân tháng là 3,36m, cao hơn mức TBNN là 18cm.

4. Tháng II/1986.

Trong tháng, nhìn chung mực nước các sông tiếp tục xuống dần và ở mức thấp; vào những ngày giữa tháng trên sông Đà và sông Lô đã có đợt lũ nhỏ. Biên độ lũ lên tại Tuyên Quang là 42 cm; tại Vạn Yên là 50 cm.

Trên sông Hồng tại Hà Nội:

Mức nước cao nhất là 3,02 m (ngày 6)

Mức nước thấp nhất là 2,67 m (ngày 24)

Mức nước bình quân tháng là 2,84 m xấp xỉ mức TBNN cùng thời kỳ.

Bảng 4 — Đặc trưng mực nước tháng II/1986

Sông	Trạm	H_{\max} (m)	H_{\min} (m)
Đà	Vạn Yên	50,30	49,69
Thao	Phú Thọ	13,51	13,31
Lô	Tuyên Quang	16,49	16,24
Hồng	Hà Nội	3,02	2,67

5. Tháng III/1986.

Vào những ngày đầu tháng mực nước các sông có nhích lên một ít, sau đó xuống thấp và rất thấp. Vào những ngày cuối tháng trên các sông đã xuất hiện mực nước thấp nhất của mùa cạn 1985 — 1986. Tình hình kiệt kết hợp với khô hạn đã gây một số khó khăn đến sản xuất nông nghiệp và vận tải thủy.

Trên sông Hồng tại Hà Nội, mực nước thấp nhất đã xuất hiện vào ngày 26/III và ở mức 2,17m. Nếu so với mực nước thấp nhất trong tháng III của số liệu 30 năm gần đây thì mực nước kiệt này đứng hàng thứ tư theo thứ tự sau:

- 1) Năm 1956 có H_{\min} 1,73m
- 2) Năm 1958 có H_{\min} 1,95m
- 3) Năm 1986 có H_{\min} 2,17m.

Mức nước 2,17m, mực nước kiệt nhất tháng III cũng là mực nước kiệt nhất trong mùa cạn 1985 — 1986. So với mực nước thấp nhất trong 30 mùa cạn gần đây thì mực nước kiệt này đứng hàng thứ 8 theo thứ tự:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| a) 1956 H_{\min} : 1,73m | đ) 1966 H_{\min} : 1,95m |
| b) 1958 — : 1,83m | e) 1969 — : 2,15m |
| c) 1963 — : 1,88m | g) 1967 — : 2,15m |
| d) 1959 — : 1,90m | h) 1986 — : 2,17m |

Nhưng kể từ năm 1970 trở lại đây thì năm nay là năm có mực nước kiệt hơn cả. Nguyên nhân gây nên tình hình kiệt này có thể tóm tắt như sau:

1. Lượng mưa từ tháng XII/1985 đến III/1986 thiếu hụt nghiêm trọng. Tháng XII hụt từ 80 đến 100% so với TBNN

Tháng I hụt từ 50 đến 70% so với TBNN

Tháng II hụt từ 20 đến 30% —

Tháng III hụt từ 80 đến 90% —

2. Lượng xả của hồ Thác Bà rất nhỏ, chỉ bằng 30% mức bình thường (vì mực nước hồ quá thấp).

3. Chịu ảnh hưởng của kỳ triều kém.

4. Lượng nước lấy để tưới ở 2 bên sông khá lớn.

Bảng 5 — Đặc trưng mực nước tháng III/1986

Sông	Trạm	H _{max} (m)	H _{min} (m)
Đà	Vạn Yên	49.82	49.15
Thao	Phú Thọ	13.40	13.01
Lô	Tuyên Quang	16.53	15.94
Hồng	Hà Nội	3.00	2.17

6. Tháng IV/1986.

Tuần đầu mực nước các sông còn ở mức thấp, sang tuần hai và sau đó trên các sông liên tiếp có những đợt lũ nhỏ, mực nước các sông lên cao dần, mùa lũ của năm 1986 đã bắt đầu đến và đến sớm hơn mức bình thường khoảng một tháng.

Trên sông Hồng tại Hà Nội: mực nước cao nhất 4,98m, là mực nước hiếm thấy trong tháng IV của nhiều năm qua; mực nước bình quân tháng 3,58m, cao hơn mức TBNN 0,8m.

II — ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA MÙA CẠN 1985 — 1986

1. Mùa cạn đến muộn hơn mức bình thường và kết thúc sớm hơn mức bình thường, dẫn đến mùa cạn tương đối ngắn.

2. Cả mùa cạn từ tháng XII đến tháng III đều không có lũ xuất hiện.

3. Mực nước kiệt ở mức thấp và kéo dài gây nên tình hình kiệt nghiêm trọng, ảnh hưởng đến một số ngành kinh tế quốc dân.

4. Mực nước các hồ chứa xuống nhanh và xuống rất thấp.

III — XU THẾ THỦY VĂN TRONG MÙA CẠN 1986 — 1987

TRÊN SÔNG HỒNG

1. Nhìn chung tình hình dòng chảy trên các sông lớn thuộc hệ thống sông Hồng có khả năng ở mức xấp xỉ với TBNN hoặc thấp hơn một ít.

2. So với mùa cạn 1985 — 1986 thì trong mùa cạn 1986 — 1987 trong các tháng đầu mùa mực nước các sông có khả năng thấp hơn; các tháng cuối mùa có khả năng tương đương.

3. Mực nước thấp nhất trong mùa cạn này có khả năng xuất hiện vào cuối tháng III hoặc đầu tháng IV/1987 và ở mức 2,2m, thấp hơn mức TBNN một ít và cao hơn so với năm ngoài một ít.

(xem tiếp trang 25)